

Số: 574/QĐ-LTT-KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục
“Thiết bị khoa công nghệ May – Thời trang”**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-LTT ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2017 về công bố định mức chi phí Quản lý dự án và Tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về phân cấp quản lý Nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị-xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động;



Căn cứ Quyết định 88/QĐ-GDDT-KHTC ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước 2017;

Căn cứ Công văn số 1336/GDDT-KHTC ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện kế hoạch mua sắm trang thiết bị và sửa chữa nhỏ năm 2017 của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 88/17/CT-DAVI ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt về thẩm định giá “Thiết bị khoa công nghệ May – Thời trang”;

Căn cứ Dự toán mua sắm “Thiết bị khoa công nghệ May – Thời trang” do Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam lập;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán mua sắm: Thiết bị khoa công nghệ May – Thời trang thuộc dự án Mua sắm trang thiết bị và sửa chữa nhỏ năm 2017 với các nội dung chính sau:

1. Dự án: Mua sắm trang thiết bị và sửa chữa nhỏ năm 2017.
2. Chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Tp. Hồ Chí Minh.
3. Mục tiêu đầu tư mua sắm: Thiết bị khoa công nghệ May – Thời trang cho Trường Cao đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Nội dung và quy mô đầu tư: Thiết bị khoa công nghệ May - Thời trang cho Trường Cao đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh gồm các nội dung sau:

- Máy may bằng 1 kim (cơ)
- Máy vắt sổ 2 kim 4 chỉ
- Máy vắt sổ 2 kim 5 chỉ
- Máy thừa khuy
- Máy đính nút cơ
- Máy cắt cầm tay
- Máy ép keo
- Bàn ủi Sliver Star
- Manocanh
- Bàn trải vải
- Giá treo rập
- Gương soi+ màn thử đồ
- Kệ để giày dép
- Tủ gỗ để đồ học sinh

5. Địa điểm mua sắm: 390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM

6. Phương án mua sắm: theo phương án đã nêu trong dự toán.

7. Loại cấp dự án: Mua sắm.

8. Tổng dự toán: 543.700.000 đồng. (Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Trong đó:

Chi phí thẩm định giá thiết bị	8.250.000	đồng
Chi phí thiết bị	516.774.613	đồng
Chi phí quản lý dự án	14.275.387	đồng
Chi phí lập HSYC và đánh giá HSĐX	2.200.000	đồng
Chi phí thẩm định HSYC và kết quả lựa chọn nhà thầu	2.200.000	đồng

(Theo bảng tính chi tiết đính kèm)

11. Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên.

12. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn.

13. Thời gian thực hiện dự án: 60 ngày.

Điều 2. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Thiết bị - Vật tư và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, P.KHTC.

 **HIỆN TRƯỞNG**
Phạm Hữu Lộc



BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ THIẾT BỊ
CÔNG TRÌNH: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng
HẠNG MỤC: Thiết bị khoa công nghệ May – Thời trang

ĐVT: VNĐ

STT	Tên Hàng Mục	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế	Ghi chú
A	Chi phí mua sắm thiết bị						516.774.613	
1	Máy may bằng 1 kim (Đài loan)	Bộ	10	13.598.536	135.985.360	13.598.536	149.583.896	
	-Đầu máy: Thương hiệu Nhật lắp ráp tại nhà máy JUKI Trung Quốc - Motor điện tử được gắn liền với trục chính (tiết kiệm điện) - Tốc độ may: 5000 v/phút. Độ dài mũi may: 4mm - Kim DB x 1 11, 14, 16, 18 - Nâng chân vịt bằng tay 5.5mm- gạt gối 15mm tối đa - Bơm dầu tự động đến từng chi tiết tùy theo số lượng dầu được kiểm soát thiết kế theo máy - Máy gắn được các loại cữ viền dùng cho máy 1 kim - Chân và mặt bàn : Việt Nam Model: JUKIDDL-8700 Xuất xứ: Trung Quốc							
2	Máy vắt sổ 2 kim 4 chỉ (JUKI, thun)	Bộ	3	12.600.000	37.800.000	3.780.000	41.580.000	
	-Đầu máy: Thương hiệu Nhật lắp ráp tại nhà máy JUKI Trung Quốc							

STT	Tên Hàng Mục	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế	Ghi chú
	May 2 kim 4 chỉ, 1 kim 3 sợi chỉ dùng cho hàng thun mỏng và trung bình Có thể chuyển đổi sang làm cuốn biên Độ rộng vắt sổ: 3.2, 4.0, 4.8 (mm) Cự li kim: 2.0, 2.4, 3.2 (mm) Tốc độ may tối đa: 7.000 mũi/ phút(lớn hơn hoặc nhỏ hơn thay đổi puly) Độ dài mũi may: 0.8~4mm Kim: DCx27 - Motor 1 pha 220V, 250W, 50Hz : sx tianhong TQ Chân và mặt bàn : Việt Nam Model: MO-6714S SERIES Xuất xứ: Trung Quốc							
3	Máy vắt sổ 2 kim 5 chỉ (Juki, sơ mi - quần tây)	Bộ	3	13.500.000	40.500.000	4.050.000	44.550.000	
	- Đầu máy: Thương hiệu Nhật lắp ráp tại nhà máy JUKI Trung Quốc Vắt sổ 2 kim 5 chỉ có đường bảo vệ dùng cho hàng sơ mi, quần tây Có thể chuyển đổi sang làm cuốn biên và vắt sổ 3 sợi chỉ Độ rộng vắt sổ: 3.2, 4.0, 4.8, 5.6, 6.4 (mm) Cự li kim: 2.0, 2.4, 3.2, 4.8, 6.8 (mm) Tốc độ may tối đa: 8.000 mũi/ phút(lớn hơn hoặc nhỏ hơn thay đổi puly)							

STT	Tên Hàng Mục	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế	Ghi chú
	Độ dài mũi may: 1.5~4mm Kim: DCx27 - Motor 1 pha 220V, 250W,50Hz : sx tianhong TQ Chân và mặt bàn : Việt Nam Model: MO-6716S SERIES Xuất xứ: Trung Quốc							
4	Máy làm khuy	Bộ	1	29.000.000	29.000.000	2.900.000	31.900.000	
	- Đầu máy:Thương hiệu Nhật lắp ráp tại nhà máy Singer Trung Quốc Tốc độ may tối đa 3.600 mũi/phút Số mũi 54~ 345 Hành trình trụ kim 34.6 mm Dao dùng hệ thống dao sau (Trường hợp đứt chỉ thiết bị bảo vệ sẽ hoạt động để ngăn dao chém) Thay đổi số mũi bằng cách thay bánh răng Độ nâng bàn ép tối đa 12mm Chiều dài khuy 6.4 ~ 38.1mm Phương pháp giảm tốc chuyển đổi belt Kim lúc giao hàng DP x 5 # 11J - Motor 1 pha 220V, 250W,50Hz : sx tianhong TQ - Chân và mặt bàn : Việt Nam Model: SINGER YG-781							

STT	Tên Hàng Mục	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế	Ghi chú
	Xuất xứ: Trung Quốc							
5	Máy đính nút	Bộ	1	39.500.000	39.500.000	3.950.000	43.450.000	
	- Đầu máy: Thương hiệu Nhật lắp ráp tại nhà máy Singer Trung Quốc Tốc độ tối đa: 1.500 mũi/phút Số mũi: 8, 16, 32 mũi (9, 18 mũi có thể may được bằng cách thay cam) Lượng đẩy: Đẩy dọc 0 ~ 6.5 mm/ Lắc ngang: 2.5 ~ 6.5mm Cỡ nút : $\phi 10 \sim 28\text{mm}$ Kiểu nút : 2, 4 lỗ phẳng/ dày 1.8 ~ 3.5 mm Kim lúc giao hàng: TQ x 1 14, 16 Độ nâng kẹp nút 9 mm - Motor 1 pha 220V, 250W, 50Hz : sx tianhong TQ - Chân và mặt bàn : Việt Nam Model: Singer GJ 373 Xuất xứ: Nhật sản xuất TQ							
6	Máy cắt tay	Cái	1	32.069.743	32.069.743	3.206.974	35.276.717	
	- Motor: Là loại motor được thiết kế độc đáo đảm bảo cắt ổn định với lực cắt mạnh và nhiệt độ motor thấp							

STT	Tên Hàng Mục	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế	Ghi chú
	-Thiết bị cấp dầu tự động: Dầu được cấp tự động từ bình chứa dầu theo đường dẫn đến đầu máy. Thanh chắn dầu bên trong sẽ giữ sạch cho các bộ phận trong máy -Thiết bị mài dao tự động: Thiết bị may bằng dây belt chỉ cần nhấn công tắc mài xuống , lưỡi dao sẽ được mài tự động để duy trì độ bén thích hợp nhất cho lưỡi dao -Đế bằng: Đế bằng thép và bề mặt đế bằng phẳng dễ dàng thao tác trên vải trước khi và sau khi cắt -Đặc tính khác: Quạt bảo vệ và nút nhấn khởi động được lắp đặt một cách an toàn Model: KM KS-AUV 8 Xuất xứ: Nhật							
7	Máy ép keo	Cái	1	36.000.000	36.000.000	3.600.000	39.600.000	
	- Khổ ép 38 cm x 82 cm Ép cơ gia nhiệt tùy theo mặt hàng Model: Anysew AS-82 Xuất xứ: Trung Quốc							
8	Bàn ủi Sliver Star	Cái	8	2.700.000	21.600.000	2.160.000	23.760.000	
	- Công suất: 1000W - Điện áp: 220V Tính năng:							

STT	Tên Hàng Mục	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế	Ghi chú
	- Điều chỉnh nhiệt độ - Phun hơi nước - Tự động ngắt - Đèn báo tín hiệu - Là đứng (là quần áo treo trên mắc) - Là nhiều loại vải - Có nút chuyển sang là khô - Điều khiển lượng hơi nước - Kiểu bàn là: Là hơi và là khô Model: Sliver Star ES94A Xuất xứ: Hàn Quốc							
9	Manaquin fulset size M (VN)	Con	19	2.260.000	42.940.000	4.294.000	47.234.000	
	Size M Xuất xứ: Việt Nam							
10	Bàn trải vải (1,2x2,4) m	Cái	4	900.000	3.600.000	360.000	3.960.000	
	Kích thước : 1,2x2,4m Mặt bàn gỗ công nghiệp dày 18mm Chân bàn sắt vuông , sơn tĩnh điện Tiếp xúc sàn : Đế nhựa Xuất xứ: Việt Nam							
11	Giá treo rập	Cái	5	1.500.000	7.500.000	750.000	8.250.000	
	Xuất xứ: Việt Nam							
12	Kính soi (0,6x1,2)m + màn thử đồ	Cái	3	2.700.000	8.100.000	810.000	8.910.000	
	Gương soi: 0,6x1,2m Màn thử đồ có khung treo							

STT	Tên Hàng Mục	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế	Ghi chú
	Xuất xứ: Việt Nam							
12	Kệ để giày dép (loại để được 40 đôi)	Cái	4	1.550.000	6.200.000	620.000	6.820.000	
	Loại để được 40 đôi Xuất xứ: Việt Nam							
13	Tủ gỗ để đựng đồ học sinh (40 học)	Cái	2	14.500.000	29.000.000	2.900.000	31.900.000	
	Loại 40 học Xuất xứ: Việt Nam							
B	Chi phí Tư vấn						26.925.387	
1	Chi phí Tư vấn Thẩm định giá						8.250.000	
2	Chi phí Tư vấn đấu thầu						2.200.000	
3	Chi phí Tư vấn thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu						2.200.000	
4	Chi phí Quản lý dự án						14.275.387	
	TỔNG CỘNG A + B						543.700.000	

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XD PHƯƠNG NAM



Nguyễn Thị Thanh Thảo

Tp. HCM, ngày 15 tháng 6 năm 2017

Người lập

Võ Tấn Nhượng